

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 453/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 11 - 2021

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh

2/ Ông Nguyễn Văn Y

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị Qu, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BA, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trừ Văn T, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Tòa án hoà giải, nguyên đơn chị Phan Thị Qu đã trình bày: Chị Qu và anh Trừ Văn T cưới nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 11/2020 cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh T gia trưởng, ghen tuông và xúc phạm

chị Qu nhiều lần. Anh chị cũng có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thực hiện được. Do đó, nay chị Qu xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị Qu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Qu anh T có một con chung tên Trừ Văn Hoài L, sinh ngày 25/7/2020, chị Qu đang nuôi con và yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trừ Anh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Qu. Cho chị Phan Thị Qu được ly hôn với anh Trừ Anh T. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị Qu, cho chị Qu được nuôi con chung và chị Qu không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Trừ Anh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt không lý do. Chị Phan Thị Qu có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1,2 Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị Qu.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Phan Thị Qu và anh Trừ Anh T kết hôn và chung sống với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh T, chị Qu chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 4 năm 2021 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh T ghen tuông vô cớ và xúc phạm chị Qu nhiều lần, thể hiện tính gia trưởng ép buộc chị Qu làm theo yêu cầu của anh T, vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau từ tháng 04 năm 2021 đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị Qu và anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị Qu có cơ hội anh T sửa đổi nhiều lần nhưng anh T không thực hiện, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau nhưng không về đoàn tụ được, anh T biết chị Qu xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, nay chị Qu xin ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia

đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Qu, cho chị Phan Thị Qu được ly hôn với anh Trừ Anh T.

[3] Về con chung: Chị Qu và anh T có một người con chung tên Trừ Văn Hoài L, sinh ngày 25/7/2020, ly hôn chị Qu yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét Cháu L còn nhỏ, chị Qu có điều kiện chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Qu được trực tiếp nuôi con chung, chị Qu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Qu phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 1,2 Điều 227, Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Qu. Cho chị Phan Thị Qu được ly hôn anh Trừ Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trừ Văn Hoài L, sinh ngày 25/7/2020 cho chị Phan Thị Qu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Trừ Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Qu không yêu cầu. Anh T có quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Qu phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004185 ngày 07 – 4 - 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, được trừ vào tiền án phí xem như nộp xong.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đường sự;
- Lưu HS, AV.

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thúy